

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH BẮC NINH

Bản án số: 09/2023/HS – PT

Ngày: 11/01/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Xuân Tuấn.

Các thẩm phán:

Ông Nguyễn Trọng Trường.

Ông Nguyễn Văn Nam.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 128/2022/TLPT – HS ngày 23 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị T do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2022/HSST ngày 22 tháng 09 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

* *Bị cáo:* Nguyễn Thị T, sinh năm: 1988; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn I, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị B, sinh năm 1957; gia đình có: 06 anh em, bị cáo là con thứ 04; chồng là Đoàn Văn T, sinh năm 1983; có 04 con: con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 11 tháng 6 năm 2022 bị Công an huyện L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 101/QĐ - XPKLBB về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện tại ngoại; có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T:*

Bà Nguyễn Thị H – Luật sư thuộc Công ty Luật Bảo Bình – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

* *Bị hại có kháng cáo:*

Chị Phạm Thị T, sinh năm 1986. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Phạm Thị T:*

Ông Lê Văn K - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Ánh sáng Công lý - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, vắng mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Cháu Đoàn Thị Lan A, sinh ngày 01/3/2008 (vắng mặt)

- Người đại diện theo pháp luật của cháu Đoàn Thị Lan Anh: Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1983 (vắng mặt).

2. Cháu Vũ Viết Hoàng H, sinh ngày 23/3/2008 (vắng mặt)

- Người đại diện theo pháp luật của cháu Vũ Viết Hoàng H: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1986 (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Vũ Viết Hoàng H: Ông Lê Văn Kiên - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Ánh sáng Công lý - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn cá nhân trong việc ghen tuông giữa Nguyễn Thị T và chị Phạm Thị T nên khoảng 16 giờ 00 phút ngày 22/8/2021, khi chị T điều khiển xe mô tô chở con trai là Vũ Viết Hoàng H đến khu vực nhà văn hóa thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh để xét nghiệm covid - 19 thì gặp cháu Đoàn Thị Mai T, sinh ngày 18/12/2012 (là con gái T) và ông Đoàn Văn H, sinh năm 1961 (bố chồng T) đang đứng ở sân nhà văn hóa. Nhìn thấy chị T, cháu Thùy nói “*Ô, con đi kìa*”. Nghe vậy, chị T nói với ông H “*Bây giờ gia đình tôi không động đến gia đình ông thì gia đình ông cũng đừng động đến gia đình tôi*”. Khi đó ông nói “*Nó chửi mày à*”. Sau đó, do cán bộ y tế hẹn 18 giờ cùng ngày mới đến lượt xét nghiệm covid - 19 nên chị T điều khiển xe mô tô chở cháu H về nhà. Trên đường về, chị T đỗ xe trước cửa hàng tạp hoá của chị Đặng Thị N là người ở cùng thôn để mua thức ăn. Khoảng 05 phút sau, cháu Đoàn Thị Lan A và cháu Đoàn Thị Ngọc A là con gái T đi xe đạp về đỗ tại khu vực cổng nhà ông H cạnh nhà chị N. Thấy chị T, cháu Ngọc A chửi “*đồ con phò*”. Cùng lúc đó, T đi xét nghiệm về đến cổng nhà ông H. Thấy T, T nói “*đồ con đĩ, mày vẫn điện thoại cho chồng tao*” thì T nói “*tao điện gì cho chồng mày, mày có chồng thì đi mà giữ*”. Trong lúc hai bên cãi nhau, T nhặt 01 viên gạch vỡ ném về phía T nhưng không trúng. Thấy vậy, chị N đi ra can ngăn và bảo chị T điều khiển xe mô tô

chở cháu H đi về. Khi chị T đi được khoảng 03 mét đến cổng nhà ông H, nơi T cùng các con của T đang đứng, hai bên vẫn tiếp tục chửi bới nhau. Khi chị T đi qua, T tháo 01 chiếc guốc màu đen, có phần đế guốc bằng nhựa cứng, chắc, có 04 cạnh chiều cao 4,5 cm, rộng 4x2,4 cm đang đi ở chân, cầm trên tay phải đánh về phía chị T nhưng không trúng. Thấy vậy, cháu H ngồi sau xe nhảy xuống xe, tiến về phía Lan A, dùng tay trái đâm 02 lần vào người Lan A. Lan A dùng 01 chiếc guốc còn lại của T đánh về phía H thì bị trúng vào đầu. Thấy vậy, T và T xông vào xô xát. Khi đứng đối diện, cách nhau gần 01 mét, lúc này chị T quay mặt sang phải, tay phải T cầm chiếc guốc trên đánh về phía chị T 02 phát trúng vào vùng sau tai trái và trúng tay phải chị T. Sau đó anh Phan Văn Q, sinh năm 1975 ở cùng thôn vào can ngăn thì hai bên giải tán. Chị T chở cháu H về nhà cách đó khoảng 200 mét. Khi về đến hiên nhà, H thấy sau tai trái chị T chảy nhiều máu nên dùng chiếc điện thoại I phone 7 chụp lại hình ảnh vết thương cho mẹ mình xem. Sau đó, chị T đến Trung tâm y tế huyện L, tỉnh Bắc Ninh khám, chữa vết thương đến 15 giờ ngày 23/8/2022 thì ra viện.

Ngày 28/8/2021, chị Phạm Thị T làm đơn trình báo đến Công an xã T, huyện L đề nghị xử lý hành vi T gây thương tích. Ngày 02/9/2021, Công an xã T chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Bắc Ninh để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã thu thập tài liệu xác định thương tích của chị T và cháu H. Tại giấy chứng nhận thương tích ban đầu số 10/CNTT-2021 ngày 9/9/2021 của Trung tâm y tế huyện L xác định thương tích của chị T bao gồm: *“Vùng sau tai trái có vết thương ~ 2cm, sâu 1cm, bờ nhám nhỏ, chảy máu, sạch; 1/3 giữa mặt sau cẳng tay phải sưng nề, ấn đau. Chẩn đoán: vết thương hở ở đầu/ Tổn thương nông tác động nhiều vùng cơ thể”*.

Tại giấy chứng nhận thương tích ban đầu số 11/CNTT - 2021 ngày 13/9/2021 của Trung tâm y tế huyện L xác định thương tích của H: *“Vùng trán đỉnh có khối sưng nề, kích thước 2x2 cm, ấn đau, không có mạch đập. Chẩn đoán: theo dõi tổn thương nội sọ”*.

Ngày 14/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L ra các quyết định trưng cầu giám định số: 87, 88 để xác định tỷ lệ thương tật, cơ chế hình thành vết thương đối với thương tích của chị Phạm Thị T và cháu Vũ Viết Hoàng H để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Tại kết luận số 139/TgT ngày 24/9/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bắc Ninh kết luận: Căn cứ vào kết quả nghiên cứu hồ sơ, bệnh án và khám giám định xác định chị Phạm Thị T có các thương tích:

- Thương tích vùng xương chũm trái, cách vành tai trái 1,2 cm, kích thước 2 cm x 0,1 cm, bờ mép mờ, sọc màu hồng nhạt, di động, liền sọc tốt. Tỷ lệ tổn thương 1%.

- Thương tích vùng đầu: đau đầu, chóng mặt, buồn nôn phù hợp với chấn động não ổn định. Tổn thương xương sọ và hệ thần kinh tỷ lệ 3%.

- Thương tích 1/3 giữa sau cánh tay phải đã khỏi, không tổn thương.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 3,97%. Làm tròn 4% (Bốn phần trăm).

Các tổn thương của chị T do vật tày có cạnh gây nên

Tại kết luận số 140/TgT ngày 24/9/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bắc Ninh kết luận: Căn cứ vào kết quả nghiên cứu hồ sơ, bệnh án và khám giám định xác định anh Vũ Viết Hoàng H có các thương tích:

Thương tích vùng trán đỉnh trái rối loạn biến đổi sắc tố da kích thước 1cm x 0,2cm.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0,5%. Làm tròn 1% (Một phần trăm).

Các tổn thương của anh H do vật tày gây nên.

Ngày 02/9/2022, Công an xã T đã tạm giữ 01 đôi guốc màu đen, phần gót bằng nhựa cao 4,5cm, đáy dép có dòng chữ “MADE IN VIET NAM” số “37” do Nguyễn Thị T tự nguyện giao nộp.

Sau khi thu giữ những đồ vật, tài sản trên, ngày 27/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với đôi guốc màu đen đã thu giữ để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 19A/KLPY-PC09 ngày 03/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: “Với đôi guốc gửi giám định khi tác động với lực và tư thế phù hợp có thể gây ra được vết rách da vùng chẩm phía sau vành tai của Phạm Thị T và vết bầm tụ máu vùng đỉnh của Vũ Viết Hoàng H như trong mô tả tại Giấy chứng nhận thương tích của Trung tâm y tế huyện L”.

Quá trình khám nghiệm hiện trường xác định hiện trường là đoạn đường bê tông cổng nhà ông Đoàn Văn H ở thôn T, xã T, huyện L cách cửa quán tạp hoá nhà chị N 03 mét, cách cổng nhà Nguyễn Thị T 08 mét. Không phát hiện thu giữ dấu vết gì khác.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị T yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 43.000.000 đồng (Bốn mươi ba triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường cho chị T 5.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HSST ngày 22/09/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Ninh đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Cố ý gây thương tích”:

Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Phạm Thị T, xử lý vật chứng, hình phạt bổ sung, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 29/09/2022, bị hại Phạm Thị T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét tăng hình phạt đối với bị cáo, không cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã xét xử.

Bị cáo Nguyễn Thị T trình bày: Bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” bị Tòa án nhân dân huyện L tuyên phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng là đúng người, đúng tội, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo.

Bị hại Phạm Thị T trình bày: Mức hình phạt tuyên cho bị cáo là quá nhẹ, không đủ sức răn đe và không tương xứng với hành vi của bị cáo. Bản thân bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi gây thương tích cho bị hại. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy đề nghị HĐXX phúc thẩm tăng hình phạt và phạt tù giam đối với bị cáo T. Ngoài ra đề nghị yêu cầu Công an huyện L xử lý giải quyết hành vi hủy hoại tài sản của bị cáo T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T tranh luận với đại diện Viện kiểm sát: Luật sư đồng tình với tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo. Ngoài ra Luật sư cho rằng hành vi bị cáo gây ra cho chị T xuất phát từ việc ghen tuông giữa hai bên và cũng có sự thừa nhận của chồng bị cáo về những tin nhắn tình cảm giữa chồng bị cáo và chị T, từ đó dẫn đến việc xô xát không đáng có giữa bị cáo và bị hại. Xuất phát từ tâm lý ghen tuông của người phụ nữ dẫn đến tinh thần bị cáo bị kích động, vì vậy đề nghị HĐXX xem xét ngoài các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng như Viện kiểm sát đề nghị thì áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và cho rằng bị cáo phạm tội trong trường hợp tinh thần bị kích động mạnh. Vì vậy đề nghị HĐXX xem xét bác đơn kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận với Người bào chữa cho bị cáo: Về việc Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không phù hợp vì tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và bị hại đều thừa nhận không có căn cứ chứng minh quan hệ bất chính giữa bị hại và chồng bị cáo, bị hại cũng khai không có việc thách thức hay chửi bới bị cáo dẫn đến bị cáo bị kích động mạnh. Vì vậy, Viện kiểm sát đề nghị HĐXX không đồng ý chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo, bị hại không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị hại đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy đơn kháng cáo của bị hại nộp trong thời hạn pháp luật quy định. Tại phiên tòa hôm nay, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho người bị hại vắng mặt nhưng bị hại Phạm Thị Tuyền đề nghị HĐXX phúc thẩm tiếp tục xét xử phúc thẩm. Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị hại và bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Do mâu thuẫn cá nhân trong việc ghen tuông giữa Nguyễn Thị T và chị Phạm Thị T nên giữa T và các con của T thường xuyên có xích mích với mẹ con chị T. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22/8/2021, khi chị T đang điều khiển xe mô tô chở con trai là Vũ Viết Hoàng H đến quán tạp hóa nhà chị Đặng Thị N ở cùng thôn để mua thức ăn thì gặp Nguyễn Thị T và 03 con gái của T là Đoàn Thị Lan A, Đoàn Thị Ngọc A và Đoàn Thị Mai T. Hai bên đã xảy ra cãi cọ, chửi bới nhau. Nguyễn Thị T đã cầm 01 chiếc guốc màu đen, có phần đế gót bằng nhựa cứng, chắc, có 04 cạnh chiều cao 4,5 cm, rộng 4x2,4 cm trên tay phải đánh 02 cái về phía chị T thì trúng vào vùng sau tai trái và vào tay phải chị T làm cho chị T bị thương vùng xương chũm trái và vùng đầu. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 4%. Do vậy hành vi của Nguyễn Thị T đã phạm vào tội: “ Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 134 của Bộ luật hình sự đúng như tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố.

[2] Xét kháng cáo của bị hại, HĐXX thấy rằng:

Ngày 20 tháng 6 năm 2021 Nguyễn Thị T có hành vi đánh chị Phạm Thị T; ngày 22 tháng 8 năm 2021 Nguyễn Thị T lại có hành vi đánh chị Phạm Thị T nhưng đến ngày 11 tháng 6 năm 2022 Nguyễn Thị T mới bị xử phạt vi phạm hành chính hành vi thứ nhất nên lần xử phạt vi phạm hành chính này không được coi là tiền sự mà chỉ là nhân thân xấu. Mặc dù được xác định là nhân thân

xấu nhưng chưa có tiền án, tiền sự. Phạm tội lần này là lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã nộp biên lai nộp tiền bồi thường và án phí sơ thẩm tại chi cục Thi hành án huyện L. Bị cáo đã thành khẩn khai báo và thật sự ăn năn hối cải nên đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần được áp dụng để bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ giúp bị cáo là người có ích cho xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất; mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng là phù hợp. Vì vậy không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phạm Thị T. Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không có căn cứ như đối đáp của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Đối với yêu cầu của bị hại về việc Công an huyện L xử lý dứt điểm hành vi hủy hoại tài sản của bị cáo đối với gia đình bị hại, xét thấy không thuộc phạm vi giải quyết, xử lý của Tòa án nên không đặt ra giải quyết.

Do kháng cáo của người bị hại không được chấp nhận nên chị T phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị T 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị hại phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 – TAND tối cao, TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10 – CA tỉnh Bắc Ninh;
- CQĐT; VKS; TAND huyện Lương Tài;
- UBND xã Trung Khê;
- Bị cáo; những Người TGTT;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Xuân Tuấn